BÁO BÀI - LỚP 2A – ISP02

Class Assignment Report - Grade 2A

(Tuần/week: 21 Từ ngày/From 05/01/2026 đến ngày/To 09/01/2026)

GVCN/ Homeroom Teacher: Nguyễn Thị Thúy Kiều

Thứ - Ngày *Day - Date*	Tiết *Period*	Môn *Subject*	Nội dung học tập *Lesson Details*	Dặn dò *Preparation Notes*
Thứ Hai ***Monday*** **05/01/2026**	**1**	**Tiếng Việt**	Bài 3: Con đường làng. Đọc: Con đường làng.	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	2	**Tiếng Việt**	Bài 3: Con đường làng. Đọc: Con đường làng.	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	3	**GTS**	Tình yêu là chăm sóc - thiên nhiên	Chuẩn bị bút, màu, kéo, keo Mang theo Tài liệu thực hành môn Giá trị sống
	4	**Đạo đức**	Những sắc màu cảm xúc (Tiết 2)	Đem sách giáo khoa
	5	**TNXH**	Động vật sống ở đâu?	Sách TNXH, bút mực, bút chì, thước, màu
	6	**Toán**	Bảng nhân 2	SGK Toán 2, Vở bài tập, bảng con, bút lông
	7	**Toán**	Bảng nhân 2 (tiếp theo)	SGK Toán 2, Vở bài tập, bảng con, bút lông
	8	**Âm nhạc**	Học hát chủ đề mùa xuân	Bình nước cá nhân, SGK
	9	**Âm nhạc**	Học hát chủ đề mùa xuân (tt)	Bình nước cá nhân, SGK
Thứ Ba ***Tuesday*** **06/01/2026**	**1**	**Toán**	Bảng nhân 5	SGK Toán 2, Vở bài tập, bảng con, bút lông
	2	**English (Expat)**	Unit 9_ Lesson 3 _ SB & WB	Student Book, Workbook, bút, màu
	3	**English (Expat)**	Unit 9_ Lesson 3 _ SB & WB	Student Book, Workbook, bút, màu
	4	**Tiếng Việt**	Viết chữ hoa R.	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	5	**Tiếng Việt**	LTVC: Từ chỉ sự vật. Dấu phẩy.	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	6	**Tin học - CN-KT**	Tấm thiệp chuyển động	Học tại phòng ICT, học sinh đem theo máy tính bảng có cài ứng dụng ScratchJR
	7	**Tin học - CN-KT**	Tấm thiệp chuyển động	Học tại phòng ICT, học sinh đem theo máy tính bảng có cài ứng dụng ScratchJR
	8	**Bơi**	*Hoàn thiện kỹ thuật bơi ếch* *Ôn tập kỹ thuật xuất phát - quay vòng*	

	9	**Bơi**	*trong thi đấu* *Các bài tập bổ trợ nâng cao thành tích cá nhân* *Tổ chức tập luyện - thi đấu"*	
Thứ Tư ***Wednesday*** **07/01/2026**	**1**	**Tiếng Việt**	Bài 4: Bên của sổ. Đọc: Bên cửa sổ.	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	2	**English (Expat)**	Unit 9_ Lesson 4 _ SB & WB	Student Book, Workbook, bút, màu
	3	**English (Expat)**	Unit 9_ Lesson 4 _ SB & WB	Student Book, Workbook, bút, màu
	4	**Toán**	Bảng nhân 5 (tiếp theo)	SGK Toán 2, Vở bài tập, bảng con, bút lông
	5	**Toán**	Phép chia	SGK Toán 2, Vở bài tập, bảng con, bút lông
	6	**Tiếng Việt**	Nghe – viết: Bên của sổ. Viết hoa tên địa lí. Phân biệt ch/ tr, ong/ ông.	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	7	**Tiếng Việt**	LTVC: Mở rộng vốn từ: Nơi thân quen. (tt)	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	8	**English**	*Unit 9_ Lesson 2 _ SB & WB*	*Student Book, Workbook, bút, màu*
	9	**English**	*Unit 9_ Lesson 2 _ SB & WB*	*Student Book, Workbook, bút, màu*
Thứ Năm ***Thursday*** **08/01/2026**	**1**	**Tiếng Việt**	Đọc – kể: Khu vườn tuổi thơ	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	2	**STEAM PBL**	Quan sát và thảo luận kết quả: Ánh sáng trắng ánh sáng nâu.	Học sinh mang bút màu, kéo, keo.
	3	**STEAM PBL**	Quan sát và thảo luận kết quả: Ánh sáng trắng ánh sáng nâu.	Học sinh mang bút màu, kéo, keo.
	4	**GDTC**	Thi HKI	Mang bình nước Mang giày phù hợp với môn học
	5	**GDTC**	Thi HKI	Mang bình nước Mang giày phù hợp với môn học
	6	**Mỹ thuật**	Chủ đề: Khu rừng thân thiện (B2).	Giấy vẽ A4. Bút chì. Gôm. Màu vẽ. Gọt bút chì.
	7	**Mỹ thuật**	Chủ đề: Khu rừng thân thiện (B2).	Giấy vẽ A4. Bút chì. Gôm. Màu vẽ. Gọt bút chì.
	8	**English**	*Unit 9_ Lesson 5 _ SB & WB*	*Student Book, Workbook, bút, màu*
	9	**English**	*Unit 9_ Lesson 5 _ SB & WB*	*Student Book, Workbook, bút, màu*
Thứ Sáu ***Friday***	**1**	**Tiếng Việt**	Luyện tập thuật lại việc được chứng kiến.	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông

09/01/2026	2	**Math**	Khan Maths:Add and subtract within 1,000	
	3	**Math**	Khan Maths:Add and subtract within 1,000	
	4	**English (Expat)**	*Khan Kids Lesson*	*Student Book, Workbook, bút, màu*
	5	**English (Expat)**	*Khan Kids Lesson*	*Student Book, Workbook, bút, màu*
	6	**Tiếng Việt**	Luyện tập thuật lại việc được chứng kiến.	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	7	**KNS**	Nhận diện và xử lý bắt nạt học đường (tiếp theo)	Chuẩn bị bút, màu, kéo, keo Mang theo Tài liệu thực hành môn Kỹ năng sống
	8	**HĐTN**		
	9			